TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày 15/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Quang Mạnh – Nghề nghiệp: Giáo viên.
2. Ông Vi Đại Phong – Nghề nghiệp: Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hán Công Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN QUYẾT T**; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày 05 tháng 10 năm 2009; tại: xã M, tỉnh Phú Thọ*;*
(đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo được 16 tuổi 03 tháng 08 ngày)
Nơi cư trú: Khu Đ, xã M, tỉnh Phú Thọ
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Dân tộc: Mường;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Đoàn thể, tổ chức xã hội: Không.
Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 025209005997, cấp ngày 24 tháng 12 năm 2025; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH – Bộ C2.
Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990 và bà Hà Thị Q, sinh năm 1990; Vợ, con: Chưa có.
Tiền án; Tiền sự: Không.
Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2026 đến ngày 17/01/2026. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo T*: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990 (là bố của T);
Trú trại: khu Đ, xã M, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Người bào chữa cho Bị cáo T*: Ông Lã Thành C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T4 tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Người làm công tác xã hội*: Ông Nguyễn Văn N – chức vụ: Phó phòng Văn hóa – Xã hội xã Y, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Ngọc Q1, sinh năm 1996; Trú tại: xóm T, xã Y, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 13/01/2026, tại xóm B, xã Y, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Công an xã Y, tỉnh Phú Thọ phát hiện hai nam thanh niên đi trên một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu xanh đen, không có biển kiểm soát là Đào Hoàng Lâm P, sinh năm 2006; trú tại: xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Quyết T có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ tại túi áo bên phải của Nguyễn Quyết T 04 lọ ma túy thể lỏng đựng trong ống nhựa màu trắng có nắp (T và P đều khai nhận đây là chất ma tuý thường gọi là CBD, đang trên đường đi bán), thu giữ trên tay phải của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu trắng đã cũ, bên trong lắp sim số 0382999623, IMEI 355729072669737. Công an xã Y tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng, đưa các đối tượng trên về trụ sở Công an xã để xác minh làm rõ.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định xác định thể tích và loại ma tuý, T5 Bộ C2 giám định nồng độ chất ma tuý có trong 04 lọ ma túy thể lỏng đựng trong ống nhựa màu trắng có nắp thu giữ của Nguyễn Quyết T vào ngày 13/01/2026.

Tại Kết luận giám định số 362/KL-KTHS ngày 16/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: "*Trong chất lỏng bên trong 04 lọ nhựa trong hộp niêm phong gửi đến giám định có thể tích 07ml (bảy mililit) tìm thấy chất ma túy, loại MDMB-4en-PINACA.*

MDMB-4en-PINACA là chất ma túy số thứ tự 241, Danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Tại Kết luận giám định số 2178/KL-KTHS ngày 08/4/2026 của V Bộ C2 kết luận: "*Nồng độ chất ma tuý MDMB-4en-PINACA trong mẫu gửi giám định là 1,562mg/mL.*"

Tiến hành test tìm chất ma tuý đối với Đào Hoàng Lâm P, Nguyễn Quyết T, Mai Trọng T2, Đỗ Ngọc L, Nguyễn Ngọc Q1 xác định: các đối tượng đều âm tính với chất ma tuý (không sử dụng ma tuý).

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Hoàng Lâm P, Nguyễn Quyết T, Mai Trọng T2 nhưng đều không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ: Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2026, Nguyễn Quyết T đang ở Làng T, xã P, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin nhắn hỏi mua ma túy dạng cỏ từ nick facebook "Huy N1" của Nguyễn Ngọc Q1 đến nick Facebook "Cu Thắng" của T (T đăng nhập tài khoản Facebook vào điện thoại Iphone 11 của chị Tạ Thanh H, sinh năm 2008 ở xã T, tỉnh Phú Thọ). T nói với Q1 là không có ma túy cỏ, mà chỉ có ma túy CBD ở dạng lỏng thì Q1 cũng đồng ý mua. Do biết Đào Hoàng Lâm P biết chỗ mua ma túy CBD nên T nhắn tin cho P nói có khách ở xã Y, tỉnh Phú Thọ muốn mua ma túy CBD và rủ P cùng đi bán ma túy, sau đó chia nhau tiền thì P đồng ý. P bảo T đến nhà P rồi cùng đi mua ma túy về bán cho Q1. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario của T đi một mình đến nhà P. Lúc này T dùng facebook của P để nhắn tin cho Q1 hỏi về việc Q1 mua ma túy thì Q1 đồng ý mua của T 15ml ma túy CBD với giá 1.500.000 đồng và T sẽ giao ma túy trực tiếp cho Q1. Quỳnh nhắn tin cho T số điện thoại 0901780024 của Q1 để chỉ đường cho T đến nơi giao ma túy tại xã Y, tỉnh Phú Thọ.

P nhắn tin vào facebook của Mai Trọng T2, sinh năm 2007 thường trú tại xã V, tỉnh Thái Nguyên thì Đỗ Ngọc L, sinh năm 2007 thường trú ở tổ B, phường Q, tỉnh Thái Nguyên là người yêu của T2 cầm điện thoại di động của T2 nhắn tin với P là có ma túy CBD bán cho P. L bảo P nhắn tin cho L qua facebook của L để trao đổi việc mua bán ma túy giữa L và P. Do không có tiền nên P nói với T khi mua ma túy của L thì P sẽ để lại chiếc điện thoại di động của P cho L giữ làm tin và hẹn chiều cùng ngày sẽ về thanh toán tiền. T mang theo 01 vỏ lọ để san chiết ma tuý bán cho Q1. T bảo P mượn điện thoại để liên lạc trên đường đi bán ma túy nên P đã đến gặp và mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu trắng đã cũ, bên trong lắp sim số 0382999623, của Nguyễn Long T3, sinh năm 2006 ở xã V, tỉnh Thái Nguyên là bạn của P .

Khoảng 11 giờ ngày 13/01/2026 T và P đi đến cổng nhà nghỉ Anh T tại xã V, tỉnh Thái Nguyên gặp L mua 03 lọ ma túy CBD với giá 840.000 đồng. Do không có tiền nên P đưa cho L chiếc điện thoại nhãn hiệu IPhone 11 promax của P để giữ làm tin và hẹn chiều cùng ngày sẽ thanh toán tiền cho L. P điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau cầm số ma túy đi bán cho Q1 tại xã Y, tỉnh Phú Thọ. Khi đi được khoảng gần 10km thì P đưa 01 lọ đã chuẩn bị từ nhà cho T chia ma tuý thành 4 lọ bán cho Q1 nhưng do thấy lượng ma túy trong lọ chưa được đầy nên T hỏi P dồn thành 02 lọ ma túy nhìn cho đầy thì P đồng ý. T chia số ma túy này vào hai lọ cho đầy và cầm theo 02 vỏ lọ đã hết, tổng là 04 lọ để đem bán cho Q1 ở xã Y, tỉnh Phú Thọ. Khi đi bán ma tuý, T dùng Facebook của P để nhắn tin yêu cầu Q1 gửi định vị vị trí cụ thể để giao ma tuý thì Q1 nhắn tin gửi định vị cho T. Khi đến xóm B, xã Y, tỉnh Phú Thọ, T sử dụng số điện thoại 0382999623 để gọi 0901780024 của Q1 để báo đã đến nơi, khi đang chờ giao ma tuý cho Q1 thì T và P bị Công an xã Y, tỉnh Phú Thọ kiểm tra phát hiện như đã nêu trên.

Cùng ngày 13/01/2026, khi Q1 đang chờ Nguyễn Quyết T và Đào Hoàng Lâm P giao ma tuý thì nhận được tin T và P đã bị Công an xã Y phát hiện, biết không thể trốn thoát nên Q1 đã đến Công an xã Y trình báo sự việc vào giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 12 pro màu đen bên trong lắp sim số 0901.780.024 (Q1 sử dụng để liên lạc mua ma tuý). Kết quả khai thác dữ liệu điện tử trong điện thoại Q1 giao nộp phù hợp với lời khai nhận của các đối tượng về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Ngày 13/01/2026, Q1 tự ý lấy điện thoại di động trên của bố đẻ là Nguyễn Văn D, sinh năm 1973 ở khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ. Ông D không biết Q1 sử dụng để liên lạc mua ma tuý, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho ông D.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Đỗ Ngọc L và Mai Trọng T2 đến làm việc, L tự nguyện giao nộp 03 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám xanh đã cũ, bên trong không lắp sim số (điện thoại P đưa cho L ngày 13/01/2026); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu xanh bên trong lắp sim số 0346.444.526 (điện thoại của Mai Trọng T2); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, bên trong lắp sim số 0335.279.012 (điện thoại của Đỗ Ngọc L). Cơ quan điều tra đã khai thác dữ liệu điện tử đối với các chiếc điện thoại trên. Đối với chiếc điện thoại của P hiển thị dữ liệu điện tử phù hợp với giao dịch mua bán ma tuý giữa P và L, P và Q1 vào ngày 13/01/2026. Đối với chiếc điện thoại của T2 và L, sau khi biết P bị bắt, do hoảng sợ, L đã xoá dữ liệu điện tử có liên quan đến việc giao dịch mua bán ma tuý với P. Tại cơ quan điều tra, Đỗ Ngọc L thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Đào Hoàng Lâm P vào ngày 13/01/2026, L khai nhận T2 không biết việc L bán ma tuý cho P. Mai Trọng T2 khẳng định không biết việc L sử dụng tài khoản Facebook của T2 để liên lạc với Đào Hoàng Lâm P do hàng ngày T2 làm nghề cắt tóc, T2 vẫn đưa điện thoại cho L cầm và sử dụng.

2. *Các vấn đề khác của vụ án:*

Ngày 17/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đào Hoàng Lâm P, Nguyễn Quyết T và Đỗ Ngọc L về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025 (*sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự*). Căn cứ quy định Luật tư pháp người chưa thành niên và Thông tư liên tịch số 12/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 18/12/2025 quy định chi tiết việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong thực hiện một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án vụ án hình sự số C1053 ngày 27/3/2026 để xử lý đối với Nguyễn Quyết T trong vụ án này. Các bị can Đào Hoàng Lâm P và Đỗ Ngọc L được giải quyết bằng một vụ án khác.

Đối với Nguyễn Ngọc Q1, có hành vi liên hệ với Nguyễn Quyết T để mua ma túy với mục đích về để sử dụng. Tuy nhiên, Q1 chưa trả tiền mua ma túy cho T. Khi T đến xã Y để giao ma túy cho Q1 thì Q1 đã không đến nhận ma túy. Khi biết T bị Công an xã Y bắt giữ Q1 đã tự nguyện đến cơ quan Công an xã Y để trình báo rõ về

nội dung sự việc. Kết quả kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của Q1 là âm tính. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý Q1 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Long T3 cho P mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu trắng đã cũ, bên trong lắp sim số 0382999623, IMEI 355729072669737 để P và T sử dụng trong quá trình đi bán ma túy. Tuy nhiên T3 không biết việc P mượn điện thoại của mình để liên lạc với người mua ma túy và P cũng không nói cho T3 biết việc Phong cầm điện thoại của T3 để đi bán ma túy. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với T3 là phù hợp.

Đối với Mai Trọng T2: Không có căn cứ xác định ngày 13/01/2026 T2 cùng L hoặc biết việc L sử dụng điện thoại di động của T2 để liên lạc, bán ma túy cho P và T. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý T2 là phù hợp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa các đối tượng trong vụ án, Nguyễn Quyết T, Đào Hoàng Lâm P đều khẳng định người bán ma tuý là Đỗ Ngọc L, không mua ma tuý của Mai Trọng T2. T2 khẳng định không biết việc L bán ma tuý cho T và P.

Đối với tài khoản Facebook "Cu Thắng" của Nguyễn Quyết T: Ngày 13/01/2026, T dùng điện thoại của chị Tạ Thanh H là người yêu của Nguyễn Quyết T để vào tài khoản Facebook có tên "Cu Thắng" (đã đăng nhập từ trước) và liên lạc với Nguyễn Ngọc Q1 thì chị H không biết. Sau khi biết T bị bắt và trong máy có tài khoản Facebook của T, do hoảng sợ nên chị H đã đăng xuất tài khoản và vứt bỏ xuống sông thuộc địa phận tỉnh Thái Nguyên, không xác định được địa chỉ cụ thể. T không nhớ tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda Vario màu xanh đen, không có biển kiểm soát thu giữ của Nguyễn Quyết T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe có BKS 59L2-786.92, T mua chiếc xe này năm 2024 tại cửa hàng bán xe máy tại thành phố Hồ Chí Minh (đến nay T không nhớ địa chỉ cụ thể), quá trình sử dụng xe T đã làm mất biển kiểm soát. Cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin trên hệ thống vật chứng xác định không có dữ liệu đối với chiếc xe trên.

- Về vật chứng của vụ án: Các vật chứng của vụ án được xem xét giải quyết trong vụ án đối với bị can Đỗ Ngọc L và Đào Hoàng Lâm P.

- Kết quả xác minh tài sản, thu nhập xác định: Bị can không có tài sản riêng có giá trị.

- *Tại phiên tòa:* Bị cáo T có đơn đề nghị xin được miễn nộp tiền án phí vì là đối tượng người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

3. *Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:*

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT – VKSPTO - KV ngày 23/4/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Quyết T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quyết T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 12, khoản 4 Điều 115, khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết T từ 21 đến 24 tháng tù. Bị cáo T được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 14/01/2026 đến ngày 17/01/2026). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Quyết T.

4. Quan điểm của người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

5. Đề nghị của Người bào chữa cho Bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự và áp dụng các quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên để nhằm giáo dục các bị cáo là chính, tạo điều kiện cho họ sửa chữa lỗi lầm và có cơ hội phát triển thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

6. Ý kiến của người làm công tác xã hội: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo.

7. Bị cáo nhất trí ý kiến của người bào chữa, nhất trí ý kiến của người đại diện hợp pháp và không có ý kiến gì tranh luận.

7. *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của người liên quan, các kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 13/01/2026, tại xóm B, xã Y, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của cơ quan Công an xã Y, tỉnh Phú Thọ đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đào Hoàng Lâm P và Nguyễn Quyết T có hành vi tàng trữ 7ml chất ma tuý, loại MDMB-4en-PINACA (có nồng độ 1,562mg/mL) nhằm mục đích bán cho Nguyễn Ngọc Q1 với giá 1.500.000 đồng. Nguồn gốc số ma tuý trên do Đào Hoàng Lâm P mua của Đỗ Ngọc L vào khoảng 11 giờ ngày 13/01/2026, tại khu vực trước cổng nhà nghỉ Anh T tại xã V, tỉnh Thái Nguyên với giá 840.000 đồng.

"MDMB-4en-PINACA là chất ma túy số thứ tự 241, Danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Quyết T được 16 tuổi 03 tháng 08 ngày. Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Bộ luật hình sự thì bị cáo T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do mình gây ra.

Ngày 17/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đào Hoàng Lâm P, Nguyễn Quyết T và Đỗ Ngọc L về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ quy định Luật tư pháp người chưa thành niên và Thông tư liên tịch số 12/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 18/12/2025 quy định chi tiết việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong thực hiện một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án vụ án hình sự số C1053 ngày 27/3/2026 để xử lý đối với Nguyễn Quyết T trong vụ án này; các bị can Đào Hoàng Lâm P và Đỗ Ngọc L được giải quyết bằng một vụ án khác là phù hợp.

Bị cáo thực hiện hành vi trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên có đủ căn cứ xác định, hành vi của Nguyễn Quyết T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 quy định: "*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm".*

Theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 38 của Luật Tư pháp người chưa thành niên thì, tội mà bị cáo phạm thuộc trường hợp không được áp dụng biện pháp xử lý

chuyển hướng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với bị cáo và đưa ra xét xử là phù hợp.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất Ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của Bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Về nhân thân Bị cáo:* Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo chưa thành niên ngoài việc xem xét hành vi phạm tội theo quy định của pháp luật Hình sự còn áp dụng các quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét, quyết định hình phạt.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của Bị cáo là nghiêm trọng, Bị cáo biết được tác hại của ma túy nhưng đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Xét thấy, việc áp dụng các hình phạt và biện pháp khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp. Nếu là người đã thành niên, có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự thì mức hình phạt tương ứng là từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù. Do Bị cáo là người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử xử phạt Bị cáo T không quá ba phần năm mức phạt tù của người đã thành niên là phù hợp với quy định tại khoản khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên.

- *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản "*.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 12 của Luật Tư pháp người chưa thành niên thì "Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội." Do đó, Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng của vụ án:* Các vật chứng của vụ án được xem xét giải quyết trong vụ án đối với bị can Đỗ Ngọc L và Đào Hoàng Lâm P.

Đối với Nguyễn Ngọc Q1 có hành vi liên hệ với Nguyễn Quyết T để mua ma túy với mục đích về để sử dụng. Tuy nhiên khi T đến xã Y, tỉnh Phú Thọ chưa giao

được ma tuý cho Q1 đã bị Công an xã Y phát hiện. Sau đó Q1 đã tự nguyện đến Công an xã Y khai báo nội dung sự việc. Kết quả kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của Q1 là âm tính. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý Q1 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Long T3 cho P mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu trắng đã cũ, bên trong lắp sim số 0382999623, IMEI 355729072669737 để P và T sử dụng trong quá trình đi bán ma túy. Tuy nhiên T3 không biết việc P mượn điện thoại của mình để liên lạc với người mua ma túy và P cũng không nói cho T3 biết việc Phong cầm điện thoại của T3 để đi bán ma túy. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với T3 là phù hợp.

Đối với Mai Trọng T2: Không có căn cứ xác định ngày 13/01/2026 T2 cùng L hoặc biết việc L sử dụng điện thoại di động của T2 để liên lạc, bán ma túy cho P và T. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý T2 là phù hợp.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda Vario màu xanh đen, không có biển kiểm soát thu giữ của Nguyễn Quyết T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe có BKS 59L2-786.92, T mua chiếc xe này năm 2024 tại cửa hàng bán xe máy tại thành phố Hồ Chí Minh (đến nay T không nhớ địa chỉ cụ thể), quá trình sử dụng xe T đã làm mất biển kiểm soát. Cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin trên hệ thống vật chứng xác định không có dữ liệu đối với chiếc xe trên.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số (dân tộc: Mường), hiện đang sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Do đó, cần miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bào chữa, người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ kết tội, tội danh:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quyết T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. *Trách nhiệm hình sự, hình phạt:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 12, khoản 4 Điều 115, khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết T 22 (hai mươi hai) tháng tù. Bị cáo T được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 14/01/2026 đến ngày 17/01/2026). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Quyết T.

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bào chữa có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- PC 06 Công an tỉnh Phú Thọ;
- PC 10 Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu AV, Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Mai